

NGÂN HÀNG PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM
Số: 21/QĐ-HĐQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các quy chế về tín dụng đầu tư, tín dụng
xuất khẩu của nhà nước**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ:

Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Thông tư số 69/2007/TT-BTC ngày 25/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Thông tư số 16/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi Thông tư số 69/2007/TT-BTC ngày 25/6/2007 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Quy chế cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-HĐQL ngày 14/9/2007; Quy chế bảo đảm tiền vay ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HĐQL ngày 17/9/2007; Quy chế bảo lãnh tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-HĐQL ngày 20/12/2007 và Quy chế hỗ trợ sau đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQL ngày 19/10/2007 của Hội đồng quản lý NHPT Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại Tờ trình số 594/NHPT-KHTH ngày 13/3/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Quy chế về tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước như sau:

1. Quy chế cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-HĐQL ngày 14/9/2007.

Bổ sung Điều 3, Chương I. Đối tượng áp dụng:

“Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp có thu *bảo đảm chi phí hoạt động hoặc tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động* có dự án thuộc diện vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước (sau đây gọi chung là chủ đầu tư), Ngân hàng Phát triển Việt Nam (bao gồm Hội sở chính, các Sở giao dịch và các Chi nhánh NHPT) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

2. Quy chế bảo đảm tiền vay ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-HĐQL ngày 17/9/2007.

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 5. Điều kiện đối với bên bảo đảm:

“1. Đối với khách hàng: Khách hàng có đủ các điều kiện vay vốn, điều kiện bảo lãnh theo quy định tại Nghị định số 151/2006/NĐ-CP, Thông tư số 69/2007/TT-BTC, *Nghị định số 106/2008/NĐ-CP, Thông tư số 16/2009/TT-BTC*, Quy chế cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước hoặc Quy chế bảo lãnh tín dụng đầu tư, hoặc Quy chế quản lý vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước”.

3. Quy chế bảo lãnh tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-HĐQL ngày 20/12/2007.

Sửa đổi Điều 2, Chương I. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp có thu *bảo đảm chi phí hoạt động hoặc tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động* có dự án đầu tư thuộc diện vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước và có nhu cầu bảo lãnh để vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác (sau đây gọi chung là chủ đầu tư), Ngân hàng Phát